

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **28/20209/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/8/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Anh Long và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Trần Kiêm Nhật H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã T1, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Bà và ông Trần Kiêm Nhật H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H, tỉnh B. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng cũng rất hạnh phúc; sau đó do ông H theo bạn bè tụ tập ăn chơi không lo cho gia đình mà về kiếm chuyện gây gổ đánh bà, vì con nhỏ nên bà cố gắng chịu đựng; ngày 16/5/2020, bà bỏ về nhà mẹ đẻ sống; ngày 19/5/2020, ông H đánh bà bị thương phải đi bệnh viện điều trị vết thương. Hiện tình cảm của bà đối với ông H không còn, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Bà và ông H có 02 con chung là Trần Kiêm Nhật H1, sinh ngày 30/4/2016 và Trần Nguyễn Gia H2, sinh ngày 04/10/2017. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được nuôi cả 02 con không yêu cầu cấp dưỡng. Quá trình

giải quyết vụ án bà thay đổi yêu cầu nuôi con, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H2 và yêu cầu Tòa án giao cháu Nhật H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Kiêm Nhật H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hoài T về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Nhưng ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T vì ông còn tình cảm với bà T. Về con chung, nếu tòa giải quyết cho ông và bà T ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung và tài sản chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Ông Trần Kiêm Nhật H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Trần Kiêm Nhật H đã trầm trọng không thể hàn gắn được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; về con chung giao cháu Trần Nguyễn Gia H2 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Kiêm Nhật H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Hoài T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Kiêm Nhật H; giao cháu Trần Nguyễn Gia H2 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Kiêm Nhật H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung, tài sản chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Kiêm Nhật H cư trú tại thôn Đ, xã T1, huyện H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Kiêm Nhật H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Trần Kiêm Nhật H tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H, tỉnh B; như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hoài T thì sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc một thời gian, sau đó ông Trần Kiêm Nhật H theo bạn bè tụ tập ăn chơi không lo cho gia đình mà về kiếm chuyện gây gỗ đánh bà nhiều lần khiến bà phải đi Bệnh viện điều trị vết thương; để chứng minh cho việc ông H đánh bà, bà cung cấp Giấy chứng nhận thương tích số 25/Q2/CN ngày 19/5/2020 cho Tòa án. Hiện bà và ông H sống ly thân từ ngày 19/5/2020; do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Kiêm Nhật H cũng thừa nhận trong thời gian sống chung đôi lúc vợ chồng cũng có cãi và xô xát với nhau. Ông cũng xác định hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau từ ngày 16/5/2020 đến nay; ông cho rằng hiện tình cảm của ông đối với bà T vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác ...*”; mặt khác, ông H lại có hành vi bạo lực gia đình; như vậy, ông H đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài T.

[3] Về nuôi con:

Bà T và ông H có 02 con chung là cháu Trần Kiêm Nhật H1, sinh ngày 30/4/2016 và cháu Trần Nguyễn Gia H2, sinh ngày 04/10/2017; bà T đề nghị giao cháu Nhật H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H2, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nhật H1 hiện đang ở với ông H ; cháu Gia H2 hiện đang ở với bà T và dưới 36 tháng tuổi; Vì vậy, nên giao cháu Nhật H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Gia H2 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 244 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài T

1- Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Trần Kiên Nhật H.

2- Về nuôi con chung:

Giao cháu Trần Kiên Nhật H1, sinh ngày 30/4/2016 cho ông Trần Kiên Nhật H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Nguyễn Gia H2, sinh ngày 04/10/2017 cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Trần Kiên Nhật H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3- Về tài sản chung và nợ chung:

Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân theo Biên lai số 0002630 ngày 01/6/2020.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Tình